

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/KDTM-ST

Ngày: 08-8-2025

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hiền.
- Ông Phạm Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2024/TLST-KDTM, ngày 16 tháng 7 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2025/QĐXXST-KDTM, ngày 18 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-KDTM và ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch vụ BVMD. Trụ sở: 43/2A2 PVC, Phường x, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 469 NVK, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Duy T; chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Kim L, sinh năm: 1958; Địa chỉ: 469 NVK, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH GVN. Trụ sở: 688/1 HL 2, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 688/1 HL 2, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật: Ông W; chức danh: Giám đốc; Địa chỉ: 4B 1-10, SG 2, PMH, phường TP, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 4B 1-10, SG 2, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Công ty TNHH Dịch vụ BVMD có ông Vũ Kim L là đại diện theo uỷ quyền trình bày như sau:

Công ty TNHH Dịch vụ BVMD và Công ty TNHH GVN có ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ từ ngày 01/10/2018 sau đó tiếp tục ký hợp đồng số 110/2022/HĐBV ngày 15/9/2022. Mục đích là Công ty TNHH Dịch vụ BVMD cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty TNHH GVN. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Dịch vụ BVMD đã thực hiện đúng nội dung hợp đồng cho Công ty TNHH GVN. Tuy nhiên, Công ty TNHH GVN còn nợ số tiền dịch vụ là 754.644.800 đồng. Nay nguyên đơn có yêu cầu Công ty TNHH GVN phải thanh toán số tiền này một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền này.

Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn – Công ty TNHH GVN vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Nguyên đơn - có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn - vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – Công ty TNHH Dịch vụ BVMD khởi kiện yêu cầu bị đơn - Công ty TNHH GVN thanh toán số tiền còn nợ xuất phát từ hợp đồng dịch vụ nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dịch vụ. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận BT (nay là phường BTĐ), Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – Công ty TNHH Dịch vụ BVMD có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn – Công ty TNHH GVN vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền dịch vụ chưa thanh toán là 754.644.800 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 Công ty TNHH Dịch vụ BVMD ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Công ty TNHH GVN. Các bên thoả thuận Công ty TNHH Dịch vụ BVMD sẽ cung ứng dịch vụ bảo vệ cho Công ty TNHH GVN. Mục tiêu bảo vệ là toàn bộ tài sản của Công ty TNHH GVN tại địa chỉ 688/1 Khu phố x, HL 2, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Phí dịch vụ 32.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, các bên còn thoả thuận các điều khoản khác về trách nhiệm của các bên về giải quyết tranh chấp, về việc chấm dứt hợp đồng...

Quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ, Công ty TNHH GVN chưa thực hiện thanh toán tiền dịch vụ cho Công ty TNHH Dịch vụ BVMD số tiền là 754.644.800 đồng. Do đó, Công ty TNHH Dịch vụ BVMD đã khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH GVN phải trả số tiền chưa thanh toán là 754.644.800 đồng.

Xét, về hình thức và nội dung hợp đồng dịch vụ phù hợp với Điều 513, Điều 514 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 74 của Luật Thương mại năm 2005, do đó, hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo vệ số 110/2022/HĐBV ngày 15 tháng 9 năm 2022 ký giữa Công ty TNHH Dịch vụ BVMD với Công ty TNHH GVN có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo các Điều 515, 516, 517, 518, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 78, Điều 85 của Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/02/2024 do Công ty TNHH Dịch vụ BVMD lập thể hiện người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH GVN đã ký xác nhận còn nợ số tiền 754.644.800 đồng.

Công ty TNHH GVN đã được Tòa án thông báo về yêu cầu của người khởi kiện và nhiều lần được triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Có nghĩa là Công ty TNHH GVN đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền phí dịch vụ bảo vệ là 754.644.800 đồng.

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005, nguyên đơn có quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán. Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là yêu cầu chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức, nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do được chấp nhận yêu cầu nên nguyên đơn Công ty TNHH Dịch vụ BVMD không phải nộp án phí, hoàn trả cho Công ty TNHH Dịch vụ BVMD toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty TNHH GVN phải nộp án phí số tiền là 34.185.792 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518 và 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 74, 78, 85 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH Dịch vụ BVMD đối với bị đơn - Công ty TNHH GVN.

2. Buộc Công ty TNHH GVN có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Dịch vụ BVMD số tiền dịch vụ bảo vệ là 754.644.800 (bảy trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm) đồng.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Dịch vụ BVMD về việc không yêu cầu Công ty TNHH GVN phải thanh toán tiền lãi.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Dịch vụ BVMD không phải nộp. Hoàn trả cho Công ty TNHH Dịch vụ BVMD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.092.896 (mười bảy triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 00171110 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty TNHH GVN phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 34.185.792 (ba mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi hai) đồng.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 9-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Lệ Hoa